

ĐI NGANG TÍCH LŨY?

GÓC NHÌN THỊ TRƯỜNG

Diễn biến TTCK: Thị trường chứng khoán toàn cầu tiếp tục đi lên sau khi đã ghi nhận tháng 1 có mức tăng mạnh nhất trong vòng 4 năm qua. Giới đầu tư đang kỳ vọng lạm phát đã lên đến đỉnh điểm sẽ làm các NHTW đảo ngược chính sách tiền tệ vào cuối năm.

Thị trường trong nước có tuần điều chỉnh mạnh sau chuỗi tăng 8 phiên liên tiếp, thanh khoản cũng tăng mạnh nhờ dòng tiền ngoại tiếp tục giải ngân ở tháng thứ 3 liên tiếp. Kể từ đầu năm, nhiều nhóm cổ phiếu đang có hiệu suất sinh lời gấp đôi, gấp ba so với mức tăng ở chỉ số Vn-Index qua đó gây áp lực chốt lời trên diện rộng trong tuần vừa qua.

Xu hướng dòng vốn ngoại: Sau khi mua ròng mạnh 31.539 tỷ đồng ở năm 2022, khối ngoại tiếp tục đà mua ròng thêm 5.372 tỷ đồng kể từ đầu năm, đây cũng là tháng mua ròng thứ 3 liên tiếp và dòng tiền chủ yếu vào thị trường qua các kênh ETF.

Diễn biến thanh khoản: Thanh khoản toàn thị trường tăng mạnh chủ yếu tập trung ở 3 phiên đầu tuần khi chỉ số Vn-index đạt đỉnh ngắn hạn và gặp áp lực chốt lời. Dòng tiền nội đang thận trọng sau phiên giảm mạnh giữa tuần trong khi dòng tiền ngoại vẫn tiếp tục giải ngân.

Dự báo Vn-index theo PTKT: Chỉ số Vn-Index có khả năng retest xu hướng giảm kể từ tháng 4/2022 hoặc kiểm tra lại ngưỡng hỗ trợ MA trung hạn ở vùng 1.040 – 1.060 điểm sau khi không thể vượt qua mức đỉnh tháng 12. Đây là nhịp điều chỉnh bình thường sau nhịp tăng 8 phiên liên tiếp.

Chiến lược đầu tư: Thị trường có thể đi ngang tích lũy sau nhịp chỉnh mạnh vào giữa tuần, do vậy dòng tiền tiếp tục thận trọng, thanh khoản cũng được dự báo sẽ ở mức thấp. Nhà đầu tư nên hạn chế giao dịch, tỷ trọng cổ phiếu/tiền mặt ở mức cân bằng, thận trọng khi chỉ số Vn-Index để mất vùng hỗ trợ quanh ngưỡng 1.050 điểm.

TIN VĨ MÔ

Chu kỳ tăng lãi suất của các NHTW lớn sắp kết thúc? Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) quyết định tăng lãi suất 0,25 điểm phần trăm trong khi NHTW châu Âu (ECB) và Ngân hàng Anh (BoE) ghi nhận mức tăng lớn hơn với 50 điểm cơ bản và duy trì lập trường điều hòa đối với lạm phát. Tuy nhiên, ECB và BoE chắc chắn đối mặt với yêu cầu tăng lãi suất ở mức thấp hơn từ tháng tới, sau khi Mỹ đã giảm tốc độ tăng tại cuộc họp vừa qua.

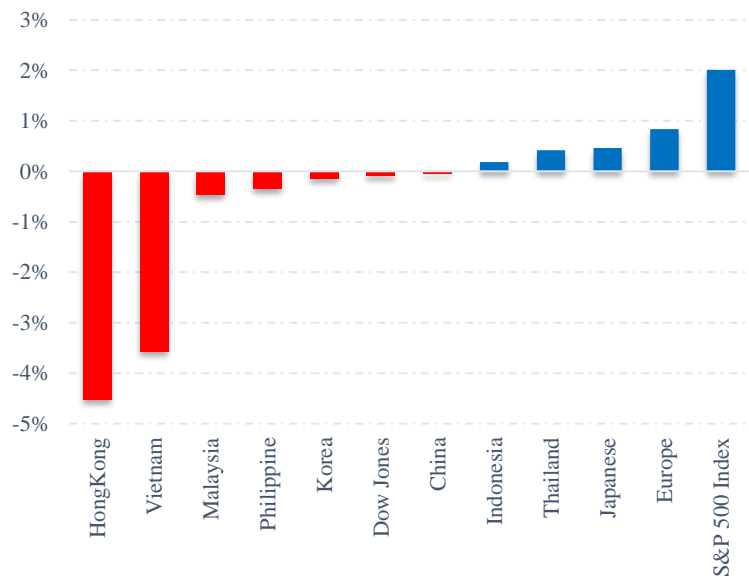
Lạm phát tại các nền kinh tế lớn trên thế giới giảm từ đỉnh. Cơ quan Thống kê của Liên minh châu Âu (Eurostat) ngày 1/2 báo cáo, tỷ lệ lạm phát của Khu vực Đồng tiền chung châu Âu (Eurozone) đã giảm trong tháng thứ ba liên tiếp vào tháng 1/2023, từ mức đỉnh 10,7% trong tháng 10/2022 xuống còn 8,5%. Mỹ và Anh cũng chứng kiến sự giảm tốc về tỷ lệ lạm phát trong tháng 12/2022, tuy nhiên lưu ý rằng lạm phát tại Anh vẫn đang ở mức cao so với các quốc gia cùng vị thế.

Lạm phát đã vượt đỉnh ở hầu hết các nền kinh tế châu Á - Thái Bình Dương, theo Moody's. Đến thời điểm hiện tại, xu hướng tăng giá đang có xu hướng giảm tại Campuchia, Ấn Độ, Malaysia, Singapore, Hàn Quốc và Thái Lan. Tuy nhiên, những quốc gia còn lại đang "mắc kẹt" trong lạm phát. Báo cáo của Moody's nhận định "Với việc cầu vẫn cao hơn cung ở nhiều nơi trên thế giới, lãi suất sẽ tăng cao hơn trong những tháng tới, đặc biệt là ở những nền kinh tế mà lạm phát vẫn chưa ổn định".

XU HƯỚNG THỊ TRƯỜNG

Indexs	Last	Weekly	YTD	P/E	P/B
S&P 500 Index	4.152,28	2,01%	8,15%	19,8	4,3
Dow Jones	33.945,38	-0,10%	2,41%	20,4	4,6
Europe SXXP	458,97	0,83%	8,02%	13,3	1,7
Nikkei 225	27.509,46	0,46%	5,42%	21,7	1,6
CN-Shanghai	3.263,41	-0,04%	5,64%	14,3	1,4
Korea-Kospi	2.480,40	-0,15%	10,91%	12,4	0,9
HongKong	21.660,47	-4,53%	9,50%	12,8	1,2
VN-Index	1.077,15	-3,58%	6,96%	13,9	1,8
Malaysia	1.490,47	-0,47%	-0,34%	15,9	1,4
SET Index	1.688,36	0,42%	1,18%	17,7	1,7
Indonesia	6.911,73	0,18%	0,89%	15,3	2,0
Phillippines	7.027,38	-0,35%	7,02%	16,1	1,7
WTI	77,31	-2,97%	-3,68%		
Gold	1.873,74	-2,82%	2,73%		

Major World Market Indices performance



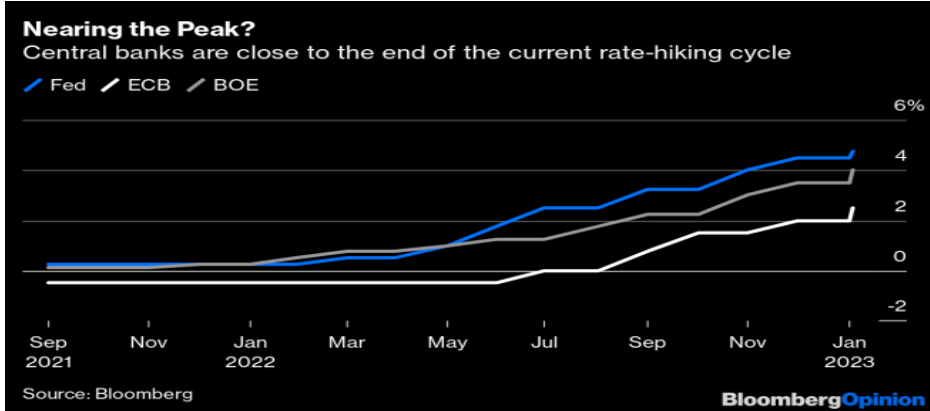
Nguồn: Bloomberg, dữ liệu đến ngày 03/02/2023

Diễn biến TTCK thế giới

Kỳ vọng lạm phát giảm, ở thị trường chứng khoán Mỹ, chỉ số S&P 500 đã hoàn tất tuần tăng thứ tư trong vòng 5 tuần trở lại đây. Chốt tuần, S&P 500 tăng 1,62%, trong khi Nasdaq tăng 3,31%. Riêng Dow Jones giảm 0,15%. Đối với Nasdaq, đây đã là tuần tăng thứ 5 liên tiếp, nhờ xu hướng mua vào cổ phiếu công nghệ của nhà đầu tư ở Phố Wall, giúp nhóm cổ phiếu này vượt trội so với các cổ phiếu ngành khác. Chứng khoán Mỹ vẫn đang được hỗ trợ bởi tia hy vọng đến từ những tín hiệu gần đây cho thấy lạm phát đang giảm xuống. Nhà đầu tư cũng lạc quan hơn sau khi đón nhận phát biểu của Chủ tịch Fed Jerome Powell trong tuần này, khi ông nói rằng quá trình giảm lạm phát ở Mỹ đã bắt đầu.

Các thị trường giá lên đang ngày càng kỳ vọng sẽ có sự đảo ngược làn sóng thắt chặt tiền tệ toàn cầu trong nửa cuối năm, khiến các ngân hàng trung ương gặp khó khăn hơn trong việc kiểm soát lạm phát. Các quan chức của Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) đã cảnh báo trong tuần này rằng các ngân hàng trung ương cần phải đẩy lùi thị trường và “kiên quyết” không nói lỏng quá sớm, nếu không họ có nguy cơ lạm phát tăng mạnh khi kinh tế phục hồi. Tuy nhiên, một số thị trường vẫn tin rằng họ đã làm đúng.

Chu kỳ tăng lãi suất của các NHTW lớn sắp kết thúc?

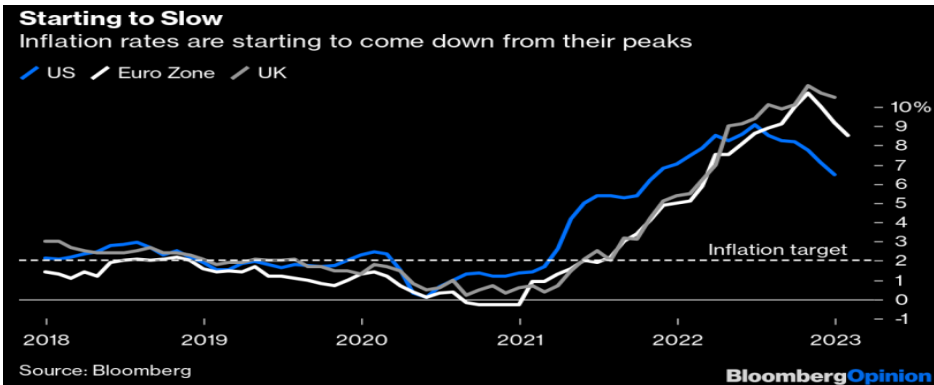


Trong cuộc họp chính sách đầu tiên của năm 2023, Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) quyết định tăng lãi suất 0,25 điểm phần trăm trong khi NHTW châu Âu (ECB) và Ngân hàng Anh (BoE) ghi nhận mức tăng lớn hơn với 50 điểm cơ bản và duy trì lập trường điều hòa đối với lạm phát.

Tuy nhiên, ECB chắc chắn đối mặt với yêu cầu tăng lãi suất ở mức thấp hơn từ tháng tới, sau khi Mỹ đã giảm tốc độ tăng tại cuộc họp vừa qua và một số số liệu cho thấy triển vọng của kinh tế Eurozone xấu đi. Tương tự với BoE khi Ngân hàng này cho rằng lạm phát tại Anh có thể giảm mạnh trong phần còn lại của năm, chủ yếu do giá nhiên liệu và một số mặt hàng khác hạ nhiệt.

Nguồn: Bloomberg

Lạm phát tại các nền kinh tế lớn trên thế giới giảm từ đỉnh



Cơ quan Thống kê của Liên minh châu Âu (Eurostat) ngày 1/2 báo cáo, tỷ lệ lạm phát của Khu vực Đồng tiền chung châu Âu (Eurozone) đã giảm trong tháng thứ ba liên tiếp vào tháng 1/2023, từ mức định 10,7% trong tháng 10/2022 xuống còn 8,5%.

Tại Anh, mặc dù giảm so với đỉnh nhưng tỷ lệ lạm phát vẫn đang ở mức cao với 10,5% trong tháng 12/2022 (theo Văn phòng Thống kê Quốc gia Anh). BoE kỳ vọng tỷ lệ lạm phát sẽ giảm còn 4% đến cuối năm 2023 & tiến tới 0% trong 3 năm tới.

Nguồn: Bloomberg

Xu hướng dòng vốn quốc tế

Foreign Portfolio Investment		Currency: USD						
No	Country	Daily Mln	Weekly Mln	MTD Mln	QTD Mln	YTD Mln	12M Mln	YOY Lvl Mln
Asia								
China	9/30/2022			-48,295.58	-102,233.98	-187,530.04	-120,142.74	
India	2/1/2023	310.64	-956.39	310.64	-3,348.96	-3,348.96	-15,616.00	-11,095.80
Indonesia	2/2/2023	-17.34	-30.96	-4.69	-208.82	-208.82	3,578.28	1,485.64
Malaysia	2/2/2023	8.40	-26.30	8.40	-73.30	-73.30	945.20	1,465.70
Philippines	2/2/2023	1.79	3.40	15.81	137.88	137.88	-1,073.64	-1,363.98
Thailand	2/2/2023	-80.73	-206.06	-86.55	458.43	458.43	5,985.06	6,513.74
Vietnam	2/2/2023	16.76	36.08	20.53	135.60	135.60	1,229.23	3,968.73
Taiwan	2/2/2023	850.57	3,991.54	1,298.01	8,538.74	8,538.74	-33,518.00	-25,100.30
S.Korea	2/3/2023	482.18	1,115.01	1,430.28	6,670.10	6,670.10	65.52	21,119.50
Japan	1/27/2023		2,921.93	2,225.60	2,225.56	2,225.60	-1,193.29	-30,019.90
Sri Lanka	2/2/2023	0.60	1.70	1.20	2.35	2.40	95.39	327.17
EMA								
Euro Area	11/30/2022			13,696.20	82,922.40	-37,785.30	123,908.80	-591,467.10
Germany	10/31/2022			1,647.64	1,647.64	-11,372.73	-16,953.93	-17,303.91
France	9/30/2022			-1,193.00	-1,075.00	-40,489.00	-6,780.00	-54,373.00
Americas								
United State	11/30/2022			42,907.00	18,538.00	-281,824.00	-251,374.00	-347,348.00
Canada	11/30/2022			2,302.22	-7,158.92	2,302.22	6,057.11	-22,261.10
Brazil	1/31/2023	266.26	323.85	2,449.58	2,449.58	2,449.58	17,266.00	17,272.30

Dòng vốn quốc tế đang quay lại mua ròng mạnh ở các thị trường đã bị rút ròng nhiều nhất trong năm ngoái như Đài Loan và Hàn Quốc, đây chính là điểm nhấn đáng chú ý kể từ đầu năm nay. Ngoài 2 thị trường này, dòng vốn này vẫn duy trì mua ròng ở khu vực Đông Nam Á ở các thị trường như: Việt Nam, Thái lan, Philippines, ...

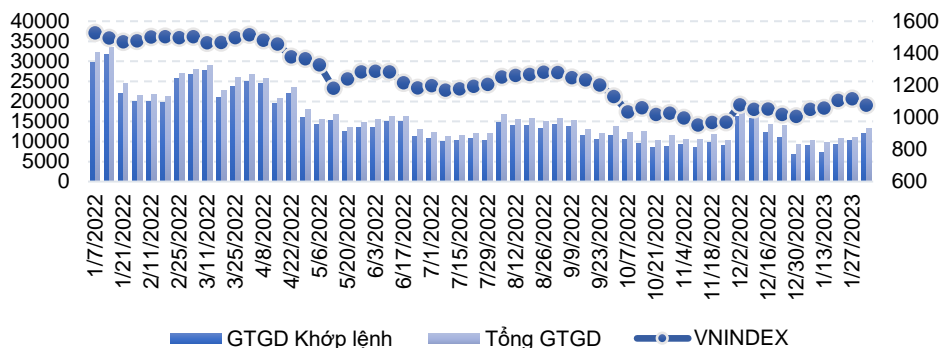
Nguồn: Bloomberg, MBS.

Diễn biến TTCK Việt Nam

Chỉ số Vn-Index giảm 3,6%, tương đương mất 40 điểm và chốt tuần ở ngưỡng 1.077,15 điểm. Đây cũng là tuần giảm mạnh nhất trong vòng 3 tháng qua, sau nhịp tăng 8 phiên liên tiếp. Nhóm cổ phiếu midcap có mức giảm mạnh nhất (-5,14%), bên cạnh đó nhóm bluechips (Vn30) cũng giảm 3,98% trong khi nhóm cổ phiếu nhỏ (smallcap) chỉ giảm 2,08%.

Áp lực chốt lời trên diện rộng khiến nhiều nhóm cổ phiếu giảm mạnh hơn so với chỉ số chung, trong nhóm này có các cổ phiếu như: BDS KCN, chứng khoán, dệt may, đầu tư công, ... ở chiều ngược lại, nhóm cổ phiếu như cảng biển và dược phẩm tiếp tục có tuần tăng thứ 4 liên tiếp, bên cạnh đó là nhóm cổ phiếu ô tô và phụ tùng.

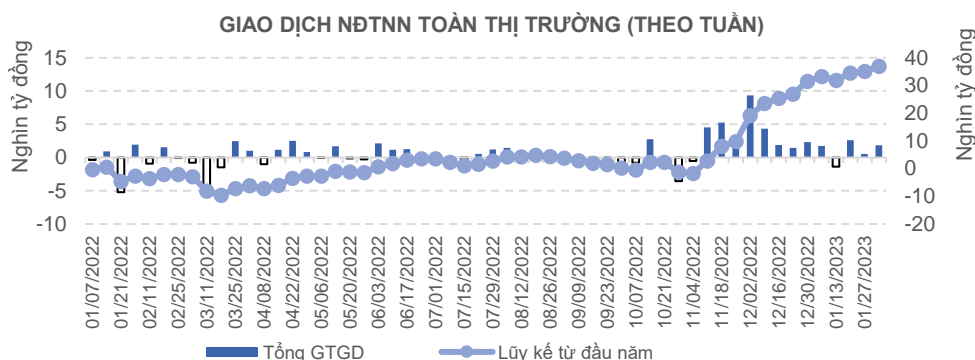
Thanh khoản thị trường tăng trở lại



Thanh khoản toàn thị trường tăng 24% trong tuần vừa qua, đạt 15.200 tỷ đồng, trong đó có phiên đạt trên 20.000 tỷ đồng. Thanh khoản khớp lệnh cũng tăng mạnh 28% lên mức 13.800 tỷ đồng so với tuần trước đó. So với thời điểm tuần cuối năm 2022, thanh khoản toàn thị trường đã tăng 1,45 lần trong đó thanh khoản khớp lệnh tăng 1,76 lần

Nguồn: Fiinpro, MBS

Giao dịch NĐTNN: Mua ròng gần 5.400 tỷ đồng kể từ đầu năm



Sau khi mua ròng mạnh 31.539 tỷ đồng ở năm 2022, khối ngoại tiếp tục đã mua ròng thêm 5.372 tỷ đồng kể từ đầu năm, đây cũng là tháng mua ròng thứ 3 liên tiếp và dòng tiền chủ yếu vào thị trường qua các kênh ETF.

Nguồn: Fiinpro, MBS

Xu hướng dòng vốn ETF: Huy động được 28,6 triệu USD

Vietnam: 21 matching funds, 22 matching tickers						
Summary	Assets	Cost	Performance	Flow	Liquidity	Allocations
Name		1D Flow (M USD)	1W Flow (M USD)	1M Flow (M USD)		YTD Flow (M USD)
1) DCVFMVN Diamond ETF		+2.83	+16.11	+31.79		+31.79
2) DCVFMVN30 ETF Fund		+1.42	+5.42	+28.38		+28.38
3) Xtrackers FTSE Vietnam S...		.00	+4.33	+27.62		+27.62
4) KIM KINDEX Vietnam VN3000	+2.75	-68.41		-68.41
5) Fubon FTSE Vietnam ETF		.00	.00	+1.48		+1.48
6) Premia MSCI Vietnam ETF		.00	.00	.00		.00
7) CSOP FTSE Vietnam 30 ETF		.00	.00	-2.32		-2.32
8) KIM KINDEX Vietnam VN3000	.00	.00		.00
9) Korea Investment & Secur...		.00	.00	.00		.00
10) Korea Investment & Secur...		.00	.00	.00		.00
11) Korea Investment & Secur...		.00	.00	.00		.00
12) Korea Investment & Secur...		.00	.00	.00		.00
13) Premia MSCI Vietnam ETF		.00	.00	.00		.00
14) Asian Growth CUBS ETF		.00	.00	.00		.00
15) IPAAM VN100 ETF		.00	.00	.00		.00
16) KIM Growth VN30 ETF		.00	.00	.00		.00
17) SSIAM VN30 ETF		.00	.00	.00		.00
18) SSIAM VNX50 ETF		.00	.00	-.45		-.45
19) SSIAM VNFIN LEAD ETF		.00	.00	+6.46		+6.46
20) VinaCapital VN100 ETF		.00	.00	.00		.00
21) Global X MSCI Vietnam ETF		.00	.00	.00		.00
22) VanEck Vietnam ETF		.00	.00	+85.49		+85.49

Tuần vừa qua, dòng vốn thông qua kênh ETF tiếp tục huy động được 28,6 triệu USD (tương đương 667.000 tỷ đồng).

Như vậy, sau một năm vào ròng 921 triệu USD, dòng tiền ngoại tiếp tục chọn kênh ETF để giải ngân 109 triệu USD kể từ đầu năm đến nay, tương đương 2.540 tỷ đồng.

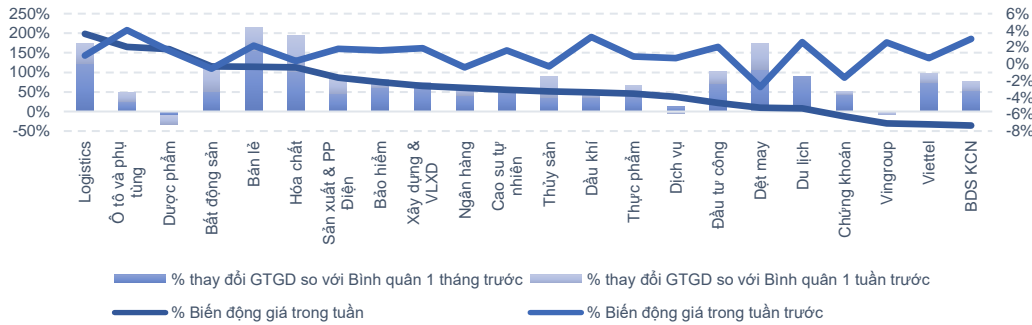
Nguồn: Bloomberg, MBS.

Xu hướng thị trường tuần tới

Thị trường đã chứng tỏ giảm và đang ổn định nhờ dòng vốn ngoại tiếp tục giải ngân ở nhóm cổ phiếu bluechips. Dòng tiền được dự báo sẽ thận trọng trong tuần tới khi phần lớn cổ phiếu ở phiên giao dịch đạt trên ngưỡng 20.000 tỷ đồng về tài khoản đang ở trạng thái lỗ. Về kỹ thuật, đây là nhịp điều chỉnh bình thường do trước tết chỉ số dù tăng 8 phiên liên tiếp nhưng cũng không nhiều, trong khi đó rất nhiều cổ phiếu có mức tăng từ 15 -20%. Mùa báo cáo kết quả kinh doanh quý 4 đang cho thấy một bức tranh khó khăn của doanh nghiệp, sau nhịp tăng vừa qua, thị trường cần đánh giá lại triển vọng cũng như phản ánh rủi ro cần chiết khấu. Trong kịch bản cơ bản, thị trường tiếp tục đi ngang hoặc tạo vùng tích lũy phía trên các ngưỡng hỗ trợ quan trọng như MA50, MA100, ... tương ứng phía trên vùng 1.040 -1.058 điểm cũng là diễn biến tích cực trong bối cảnh hiện tại. Nhóm cổ phiếu đang được thị trường kỳ vọng có câu chuyện dẫn dắt như đầu tư công (vật liệu xây dựng, xây lắp, ...) nhiều khả năng sẽ tiếp tục được dòng tiền lựa chọn.

Biến động giá và dòng tiền theo ngành

Biến động giá và dòng tiền theo nhóm ngành (Theo tuần)



Sau 3 tuần tăng liên tiếp ở nhiều nhóm cổ phiếu, áp lực chốt lời đối với các cổ phiếu đã tăng mạnh đang diễn ra, đặc biệt là nhóm cổ phiếu liên quan đến đầu tư công. ở chiều ngược lại, dòng tiền cũng chú ý đối với nhóm cổ phiếu cảng biển, ô tô và phụ tùng, dược phẩm,...

Nguồn: Bloomberg, MBS.

Phân tích kỹ thuật



Chỉ số Vn-Index có khả năng retest xu hướng giảm kể từ tháng 4/2022 hoặc kiểm tra lại ngưỡng hỗ trợ MA trung hạn ở vùng 1.040 – 1.060 điểm sau khi không thể vượt qua mức đỉnh tháng 12. Đây là nhịp điều chỉnh bình thường sau nhịp tăng 8 phiên liên tiếp. Hiện chỉ số này đang bị kẹp giữa cặp đường MA10 và MA20, một sự bứt phá khỏi vùng này có thể sẽ quét định xu hướng mới cho thị trường.

Nguồn: Bloomberg, MBS.

Dự báo kịch bản thị trường tuần 06/02/2023 – 10/02/2023

	Tích cực	Cơ bản	Thận trọng
Xác suất	20%	70%	10%
VN-Index (Điểm)	1.092 – 1.128	1.058 – 1.092	1.040 – 1.058
P/E thị trường (lần)	12,1 – 12,4	11,7 – 12,1	11,5 – 11,7

- Kịch bản lạc quan, chỉ số Vn-Index vượt MA10 ở 1.092 điểm, tạo động lực kéo dòng tiền để vượt đỉnh cũ.
- Kịch bản cơ bản, thanh khoản giảm và chỉ số đi ngang tích lũy trong vùng 1.050 – 1.092 điểm.
- Kịch bản thận trọng: Thanh khoản sụt giảm, chứng khoán thế giới điều chỉnh, thị trường có thể kiểm tra lại ngưỡng hỗ trợ MA50 ở 1.040 điểm.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ – LỢI THẾ CẠNH TRANH

Tổng quan danh mục

- Mục tiêu:** Kỳ vọng tạo lợi nhuận tăng dần trong dài hạn.
- Chiến lược đầu tư tăng trưởng trong dài hạn.** Chúng tôi tập trung vào các doanh nghiệp có tốc độ tăng trưởng bền vững trong 5 năm gần nhất với tỷ suất lợi nhuận cao và sức khỏe tài chính lành mạnh.

Hiệu suất đầu tư (đến ngày 03/02/2023):

Danh mục	-3,4%	5,9%	5,9%	46,9%
	1-week return	1-month return	YTD-return	2-year return
VN-Index	-3,6%	2,9%	3,2%	-3,4%

Cấu thành danh mục

Mã CK	TB tăng trưởng LNTT 5 năm	EPS	TB ROE 5 năm	TB ROA 5 năm	Nợ vay/TTS	Cổ tức tiền mặt	KLGD 6T	P/E	P/B
CTR	33,2%	3.941	27,1%	8,7%	11%	1.000	518.175	13,6x	4,1x
DGW	72,9%	5.279	29,4%	9,9%	36%	1.000	877.777	11,2x	4,3x
FPT	13,7%	4.799	20,6%	9,5%	33%	1.000	2.228.554	15,4x	4,1x
MBB	44,0%	3.876	21,9%	2,2%	-	0	10.762.209	4,6x	1,1x
VCB	27,6%	5.582	23,2%	1,6%	-	0	1.189.441	13,2x	2,7x

Cơ cấu DM theo ngành



20,0%
Xây dựng



20,0%
Phân phối hàng chuyên dụng

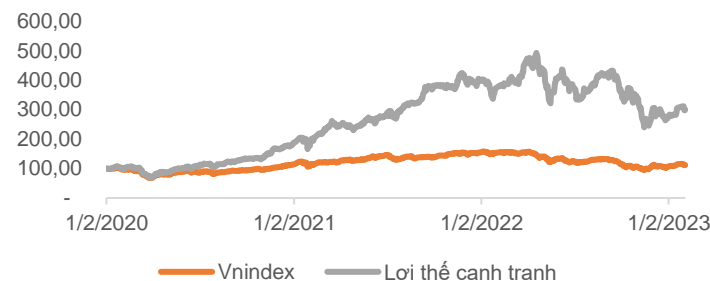


20,0%
Phần mềm

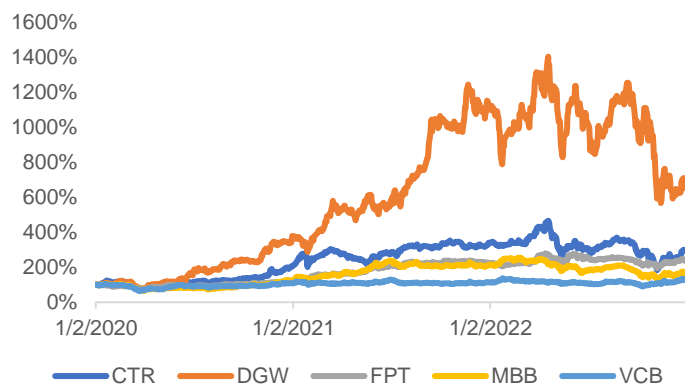


40,0%
Ngân hàng

Hiệu quả đầu tư



Biến động giá các mã CP trong DM



Độ nhạy tỷ trọng danh mục

Tỷ trọng DM (%)	Kịch bản				
	KB1	KB2	Cơ sở	KB3	KB4
CTR	10	10	20	20	20
DGW	10	15	20	30	40
FPT	10	15	20	20	20
MBB	30	25	20	15	10
VCB	35	35	20	15	10
	228	253	300	351	403

Hiệu quả sinh lời của DM

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ – HANG TRÁNH BÃO

Tổng quan danh mục

- Mục tiêu:** Kỳ vọng tạo lợi nhuận an toàn & ổn định trước rủi ro thị trường.
- Chiến lược đầu tư an toàn trước biến động từ thị trường.** Chúng tôi tập trung vào các doanh nghiệp trong nhóm phòng thủ (bảo hiểm, điện, nước, tiêu dùng thiết yếu), có lịch sử chi trả cổ tức cao và đều, đi kèm với rủi ro biến động giá thấp.

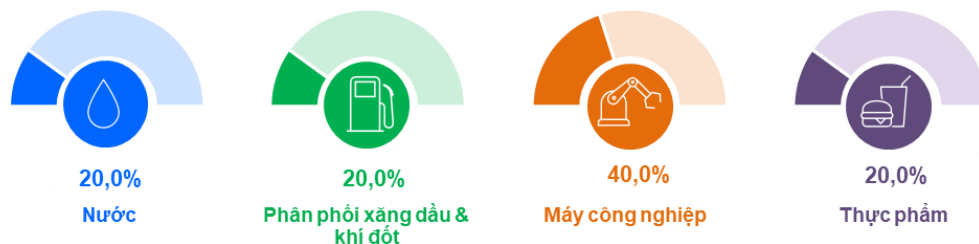
Hiệu suất đầu tư (đến ngày 03/02/2023):

Danh mục	-0,4%	-2,7%	-2,4%	31,1%
	1-week return	1-month return	YTD-return	2-year return
VN-Index	-3,6%	2,9%	3,2%	-3,4%

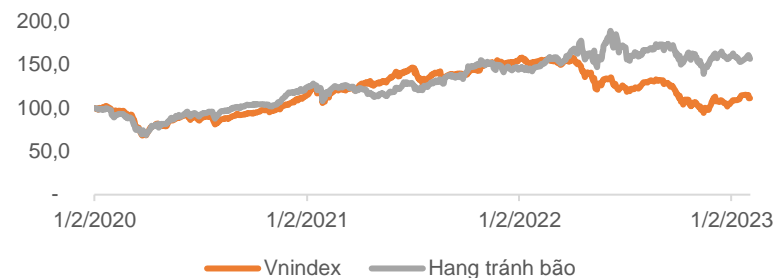
Cấu thành danh mục

Mã CK	Cổ tức tiền mặt	EPS	TB tăng trưởng LNTT 5 năm	TB ROE 5 năm	TB ROA 5 năm	Nợ vay/TTS	KLGD 6T	P/E	P/B
BWE	1.200	4.246	35,3%	17%	6,5%	41%	267.050	10,4x	2,0x
GAS	3.000	7.058	4,5%	21%	15,7%	11%	789.627	15,6x	3,7x
REE	1.000	7.773	49,6%	16%	9,0%	35%	1.172.083	9,7x	1,8x
VEA	4.493	5.244	35,3%	27%	24,0%	1%	193.594	7,6x	2,3x
VNM	1.500	4.232	-2,9%	34%	23,0%	19%	2.285.375	18,5x	5,3x

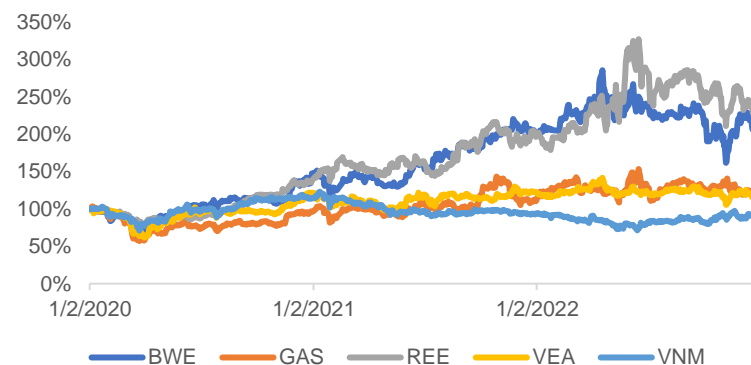
Cơ cấu DM theo ngành



Hiệu quả đầu tư



Biến động giá các mã CP trong DM



Độ nhạy tỷ trọng danh mục

Tỷ trọng DM (%)	Kịch bản				
	KB1	KB2	Cơ sở	KB3	KB4
BWE	10	20	20	25	30
GAS	15	20	20	20	15
REE	15	15	20	30	35
VEA	25	20	20	20	15
VNM	35	30	20	5	5
	137	147	157	178	188

Hiệu quả sinh lời của DM

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ – BIS (TÀI CHÍNH)

Tổng quan danh mục

- Mục tiêu:** Kỳ vọng tạo lợi nhuận tăng dần trong dài hạn
- Chiến lược đầu tư tăng trưởng trong dài hạn.** Chúng tôi tập trung vào các doanh nghiệp HĐ trong lĩnh vực tài chính (Ngân hàng, Bảo hiểm, Chứng khoán) có tốc độ tăng trưởng bền vững trong 5 năm gần nhất với tỷ suất lợi nhuận cao và sức khỏe tài chính lành mạnh.

Hiệu suất đầu tư (đến ngày 03/02/2023):

Danh mục	-5,1%	5,9%	5,6%	51,9%
	1-week return	1-month return	YTD-return	2-year return
VN-Index	-3,6%	2,9%	3,2%	-3,4%

Cấu thành danh mục

Mã CK	TB tăng trưởng LNTT 5 năm	TB ROE 5 năm	TB ROA 5 năm	TB NIM 5 năm	TB CIR 5 năm	LLR	NPL	KLGD 6T	P/B
BID	41,3%	13,5%	0,6%	2,7%	-33,9%	-214,0%	1,0%	1.525.120	1,8x
BVH	3,5%	7,7%	1,1%	0,0%	-	-	-	1.363.746	1,7x
MBB	44,0%	21,9%	2,2%	5,0%	-38,0%	-208,0%	1,0%	10.762.209	1,1x
VCB	27,6%	23,2%	1,6%	3,1%	-34,2%	-402,0%	1,0%	1.189.441	2,7x
VND	43,5%	19,5%	5,4%	0,0%	-	-	-	19.408.929	1,0x

Cơ cấu DM theo ngành



60,0%
Ngân hàng

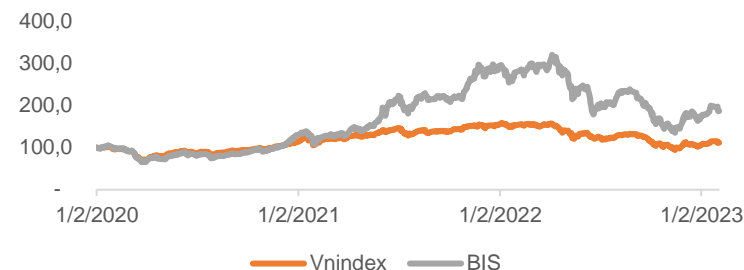


20,0%
Bảo hiểm nhân thọ

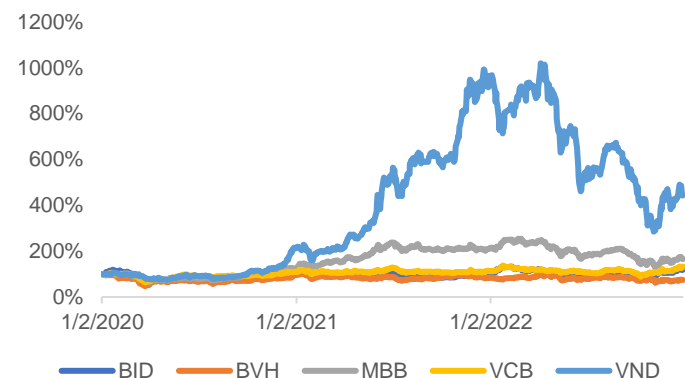


20,0%
Môi giới chứng khoán

Hiệu quả đầu tư



Biến động giá các mã CP trong DM



Độ nhạy tỷ trọng danh mục

Tỷ trọng DM (%)	Kịch bản				
	KB1	KB2	Cơ sở	KB3	KB4
BID	5	10	20	15	10
BVH	35	30	20	10	10
MBB	15	15	20	30	35
VCB	35	30	20	10	10
VND	10	15	20	35	40

148	165	187	243	255
-----	-----	-----	-----	-----

Hiệu quả sinh lời của DM

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ – BSS (NGÂN HÀNG – CHỨNG KHOÁN – THÉP)

Tổng quan danh mục

- **Mục tiêu:** Kỳ vọng tạo lợi nhuận tăng dần trong dài hạn
- **Chiến lược đầu tư tăng trưởng trong dài hạn.** Chúng tôi tập trung vào các doanh nghiệp HĐ trong lĩnh vực Ngân hàng, Chứng khoán & Thép, có tốc độ tăng trưởng bền vững trong 5 năm gần nhất với tỷ suất lợi nhuận cao và sức khỏe tài chính lành mạnh.

Hiệu suất đầu tư (đến ngày 03/02/2023):

Danh mục	-5,2%	5,1%	5,4%	33,0%
	1-week return	1-month return	YTD-return	2-year return
VN-Index	-3,6%	2,9%	3,2%	-3,4%

Cấu thành danh mục

Mã CK	TB tăng trưởng LNTT 5 năm	TB ROE 5 năm	TB ROA 5 năm	TB NIM 5 năm	TB CIR 5 năm	LLR	NPL	P/E	P/B
BID	41,3%	13,5%	0,6%	2,7%	-33,9%	-214,0%	1,0%	11,0x	1,8x
CTG	26,9%	13,9%	0,9%	2,7%	-36,8%	-222,0%	1,0%	7,4x	1,1x
HPG	19,4%	26,0%	12,9%	-	-	-	-	5,0x	0,9x
SSI	17,9%	14,9%	5,0%	-	-	-	-	7,7x	1,1x
VND	43,5%	19,5%	5,4%	-	-	-	-	5,8x	1,0x

Cơ cấu DM theo ngành



40,0%
Ngân hàng

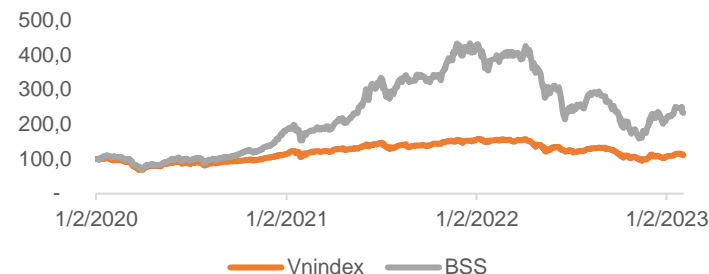


20,0%
Thép và sản phẩm thép

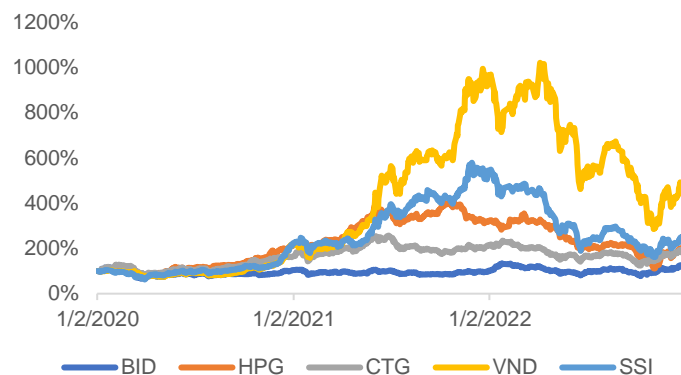


40,0%
Môi giới chứng khoán

Hiệu quả đầu tư



Biến động giá các mã CP trong DM



Độ nhạy tỷ trọng danh mục

Tỷ trọng DM (%)	Kịch bản				
	KB1	KB2	Cơ sở	KB3	KB4
BID	30	25	20	10	5
HPG	35	25	20	10	10
CTG	15	25	20	15	10
VND	10	15	20	35	40
SSI	10	10	20	30	35
	198	213	233	282	301

Hiệu quả sinh lời của DM

MBS RESEARCH UPDATES

Mã	Khuyến nghị	Giá mục tiêu	Link báo cáo	Ghi chú
KDH	MUA	VND 35.400	Link	
CTG	MUA	VND 38.200	Link	
MWG	MUA	VND 61.300	Link	
HDG	MUA	VND 39.900	Link	
VNM	MUA	VND 91.900	Link	
VHM	MUA	VND 80.200	Link	
IDC	MUA	VND 44.300	Link	
PVS	MUA	VND 29.500	Link	
BID	MUA	VND 40.900	Link	
NKG	NẮM GIỮ	VND 15.100	Link	
VRE	MUA	VND 32.800	Link	
TCB	MUA	VND 42.500	Link	
FRT	NẮM GIỮ	VND 82.100	Link	
VCB	NẮM GIỮ	VND 87.000	Link	
DCM	MUA	VND 32.400	Link	
PNJ	NẮM GIỮ	VND 92.200	Link	
TPB	NẮM GIỮ	VND 23.600	Link	

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Bản quyền năm 2022 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.